| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2023.
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 695/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị X, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ X3, Ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mai S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ X3, ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị X trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà X và ông S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà X và ông S chung sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau. Đến khoảng tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng.

Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng mọi mặt trong cuộc sống. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau theo nghĩa vợ chồng.

Nay bà X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà X được ly hôn với ông S.

- Về con chung*:* Bà X khai vợ chồng có 03 con chung tên là Mai Văn Nhật H, sinh ngày 06/7/2011, Mai Thị Bảo Y, sinh ngày 08/5/2014 và Mai Thị Bảo T, sinh ngày 12/7/2016, hiện tại các con chung do bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà X yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Bà X không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Mai S trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Hôn nhân của ông S và bà X là tự nguyện, về thời điểm đăng ký kết hôn ông S thống nhất như bà X trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng, ông S xác định nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Ông S muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau chăm lo cho các con chung. Nếu bà X vẫn cương quyết ly hôn thì Toà án căn cứ quy định pháp luật mà giải quyết chứ ông S không thuận tình ly hôn với bà X.

- Về con chung: Ông S và bà X có 03 con chung như bà X trình bày, các con chung đều được đi học và sống cùng với bà X tại ấp AT, xã AT, thị xã Bến Cát. Trường hợp Toà án cho ông S và bà X ly hôn thì xem xét nguyện vọng của các con chung chứ ông S không tranh chấp, do điều kiện ông S đi làm ăn xa và cũng ở nhà thuê nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không tranh chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn hiện cư trú tại xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] *Về pháp luật áp dụng*: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2013, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung , do đó Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2010, bà X và ông S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường PB, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông S là hợp pháp. Thời gian đầu, bà X và ông S sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Đến khoảng tháng 06 năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung, mỗi người đã có cuộc sống riêng, ông S đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh chỉ thỉnh thoảng về thăm con chung, không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau theo nghĩa vợ chồng. Nay bà X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông S. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà X và ông S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[2.2] Về con chung: Bà X và ông S khai có 03 con chung là Mai Văn Nhật H, sinh ngày 06/7/2011, Mai Thị Bảo Y, sinh ngày 08/5/2014 và Mai Thị Bảo T, sinh ngày 12/7/2016. Các con chung hiện do bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi bà X và ông S không sống chung với nhau, bà X đảm bảo tốt về mọi mặt cho các con chung. Sau khi ly hôn, các con chung cũng có nguyện vọng sống cùng với bà X, ông S không tranh chấp nuôi con. Do đó, căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà X là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu ông S đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Mai S.

Trong thời gian tới, nếu bà X gặp khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì bà X và ông S đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X, ông S không tranh chấp nên không đề cập đến. Khi bà X, ông S có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản và nợ chung bằng vụ án khác.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là đúng nên Hội đồng xét xử không có ý kiến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Phan Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị X đối với bị đơn ông Mai S về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

Cho bà Phan Thị X được ly hôn với ông Mai S.

2. Về con chung:

Giao cho bà Phan Thị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là: Mai Văn Nhật H, sinh ngày 06/7/2011, Mai Thị Bảo Y, sinh ngày 08/5/2014 và Mai Thị Bảo T, sinh ngày 12/7/2016.

Ông Mai S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà Phan Thị X và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông S trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông S không tranh chấp nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số AA/2021/0012319 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường PB, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**